Người ký: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Email: snn@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 17.07.2020 08:25:05 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1670 /TTr-SNN	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê duyệt 24 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Kế hoạch số 3230/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về xây dựng, công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy trình nội bộ. Cụ thể như sau:

1. Về xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch số 2251/KH-SNN ngày 14 tháng 8 năm 2019 và Công văn số 2510/SNN-VP ngày 09 tháng 9 năm 2019 phân công cụ thể phòng ban, đơn vị xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Sở, cụ thể:

- Phân công 2 phòng ban và 6 chi cục xây dựng quy trình theo chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức họp nội bộ lấy ý kiến các phòng, trạm trực thuộc để hoàn chỉnh quy trình.

- Sau khi hoàn chỉnh quy trình các phòng ban, đơn vị gửi về Văn phòng Sở tổng hợp để tổ chức họp cán bộ đầu mối xây dựng quy trình thuộc 3 phòng (Văn phòng, Phòng Quản lý đầu tư, Phòng Khoa học công nghệ) và 6 chi cục (Chi cục Chăn nuôi và Thú ý, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy sản, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Thủy lợi, Chi cục Phát triển nông thôn) họp góp ý từng quy trình.

- Trên cơ sở góp ý, Văn phòng Sở phối hợp các phòng ban, đơn vị hoàn chỉnh từng quy trình, tham mưu Ban Giám đốc Sở lấy ý kiến góp ý Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 3128/SNN-VP ngày 07 tháng 11 năm 2019, Công văn số 3304/SNN-VP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ý kiến Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

- Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố đã có ý kiến góp ý tại Công văn số 12160/VP-KSTT ngày 27 tháng 12 năm

2019, Công văn số 12215/VP-KSTT ngày ngày 30 tháng 12 năm 2019 và Công văn số 2806/VP-KSTT ngày 07 tháng 4 năm 2020 thống nhất chủ trương xây dựng 78/87 quy trình, cụ thể:

+ Lĩnh vực quản lý đầu tư: 2 quy trình;

+ Lĩnh vực phát triển nông thôn: 2 quy trình;

+ Lĩnh vực thủy sản: 21 quy trình;

+ Lĩnh vực kiểm lâm: 4 quy trình;

+ Lĩnh vực chăn nuôi và thú y: 26 quy trình;

+ Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật: 8 quy trình;

+ Lĩnh vực thủy lợi: 15 quy trình.

- Trong 78 quy trình, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Chỉnh sửa văn phong nội dung từng quy trình, phân chia thời gian hợp lý, bổ sung cơ sở pháp lý, để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt 24 quy trình (1 quy trình lĩnh vực quản lý đầu tư, 2 quy trình phát triển nông thôn, 1 quy trình lĩnh vực thủy sản, 4 quy trình lĩnh vực kiểm lâm, 11 quy trình lĩnh vực chăn nuôi và thú y, 5 quy trình lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật);

+ Tạm thời chờ Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định thay thế Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2014 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố mới đủ cơ sở pháp lý trình phê duyệt 15 quy trình lĩnh vực thủy lợi;

+ 01 Quy trình thủ tục thẩm định và quyết định đầu tư dự án có cấu phần xây dựng nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách Thành phố để lại hoàn chỉnh, trình công bố sau, do thay đổi cơ sở pháp lý thực hiện theo Luật Đầu tư công năm 2019, trước đây xây dựng quy trình thủ tục theo Luật Đầu tư công năm 2014.

+ Lấy ý kiến Sở Tư pháp về thẩm quyền giải quyết 38 quy trình (20 quy trình lĩnh vực thủy sản, 15 quy trình lĩnh vực chăn nuôi và thú y, 3 quy trình lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật).

3. Ý kiến và đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Trên cơ sở ý kiến của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 12160/VP-KSTT ngày ngày 27 tháng 12 năm 2019, Công văn số 12215/VP-KSTT ngày ngày 30 tháng 12 năm 2019 và Công văn số 2806/VP-KSTT ngày 07 tháng 4 năm 2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin tiếp thu, hoàn chỉnh quy trình theo ý kiến góp ý của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Kính đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt 24 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết các chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm:

+ Lĩnh vực quản lý đầu tư: 1 quy trình;

+ Lĩnh vực phát triển nông thôn: 2 quy trình;

+ Lĩnh vực thủy sản: 1 quy trình;

+ Lĩnh vực kiểm lâm: 4 quy trình;

+ Lĩnh vực chăn nuôi và thú y: 11 quy trình;

+ Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật: 5 quy trình.

Kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

(Đính kèm dự thảo quyết định, danh mục và nội dung chi tiết từng quy trình nội bộ)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- VPUBNDTP (Phòng Kiểm soát TTHC);
- Ban Giám đốc Sở;
- VP.Sở, P.QLĐT, P.KHCN;
- CCTS, CCPTNT, CCKL, CCCNTY, CCTTBVTV, CCTL, TTTVHTNN;
- Lưu: VT, (VP-ĐK). 10b

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Dương Đức Trọng

Phụ lục

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 1670 /TTr-SNN ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Tên quy trình nội bộ
I. Lĩnh vực quản lý đầu tư	
1	Quy trình nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn
II. Lĩnh vực phát triển nông thôn	
2	Quy trình kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu
3	Quy trình kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu
III. Lĩnh vực thủy sản	
4	Quy trình cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ
IV. Lĩnh vực kiểm lâm	
5	Quy trình đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II và III CITES
6	Quy trình phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên
7	Quy trình xác nhận bảng kê lâm sản (do Chi cục Kiểm lâm thực hiện)
8	Quy trình xác nhận bảng kê lâm sản (do Hạt Kiểm lâm thực hiện)
V. Lĩnh vực chăn nuôi và thú y	
9	Quy trình cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
10	Quy trình cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)
11	Quy trình cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại
12	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
13	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản

14	Quy trình cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)
15	Quy trình cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
16	Quy trình cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
17	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận
18	Quy trình cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn; sản phẩm động vật trên cạn từ cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố
19	Quy trình cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố
VI. Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật	
20	Quy trình cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật
21	Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
22	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
23	Quy trình cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật
24	Quy trình cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNN ngày tháng năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 24 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TTUB: CT; các PCT;
- VPUB: CPVP;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT,... .

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Tên quy trình nội bộ
I. Lĩnh vực quản lý đầu tư	
1	Quy trình nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn
II. Lĩnh vực phát triển nông thôn	
2	Quy trình kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu
3	Quy trình kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu
III. Lĩnh vực thủy sản	
4	Quy trình cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ
IV. Lĩnh vực kiểm lâm	
5	Quy trình đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II và III CITES
6	Quy trình phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên
7	Quy trình xác nhận bảng kê lâm sản (do Chi cục Kiểm lâm thực hiện)
8	Quy trình xác nhận bảng kê lâm sản (do Hạt Kiểm lâm thực hiện)
V. Lĩnh vực chăn nuôi và thú y	
9	Quy trình cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
10	Quy trình cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)
11	Quy trình *cấp* Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại
12	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn
13	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản

14	Quy trình cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)
15	Quy trình cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
16	Quy trình cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận
17	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận
18	Quy trình cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn; sản phẩm động vật trên cạn từ cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố
19	Quy trình cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố
VI. Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật	
20	Quy trình cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật
21	Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
22	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
23	Quy trình cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật
24	Quy trình cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật